

Số: 148./BC-DNC

Biên Hoà, ngày 16 tháng 04 năm 2025.

**BÁO CÁO THAY ĐỔI PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**

(Theo Văn bản số 6971/UBCK-QLCB ngày 17/10/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ DND)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

- Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 138, KP1, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 02513 899 886 Fax: 02513 997 894
Website: <https://vatlieudongnai.vn/>
- Vốn điều lệ: 128.340.000.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: DND
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
Số hiệu tài khoản: 6700203308
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 3600259352 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29/09/2005, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 16/12/2024.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Stt	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến, cát, đất, đá các loại.	0810
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
3	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng.	2394
4	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
5	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình điện đến 220KV.	4321
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghiệp và nông nghiệp.	4659
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán cát, đất, đá các loại. Mua bán, xuất nhập khẩu vật	4663

Stt	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	liệu xây dựng. Mua bán gạch xi măng cốt liệu.	
8	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm chất lượng vật liệu xây dựng.	7120
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm. Sản xuất gạch xi măng cốt liệu.	2395
11	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, đầu tư xây dựng khu dân cư, nhà hàng, cao ốc, văn phòng cho thuê.	4101 (chính)
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
13	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói các loại.	2392
14	Xây dựng nhà không ở Chi tiết: Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, trung tâm thương mại.	4102
15	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.	4291
16	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện.	4221
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.	4299

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng. Sản xuất bê tông thương phẩm, xi măng, gạch ngói các loại.

8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
Không có.

II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đã phát hành: 4.000.000 cổ phiếu
- Tổng số tiền đã huy động: 72.800.000.000 đồng, trong đó phần số tiền huy động cho dự án: 0 đồng.
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 19/11/2024.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thu được từ phát hành (triệu đồng)	Thời gian dự kiến
1	Thanh toán các khoản nợ ngân sách nhà nước (Chi phí thực hiện dự án mở Tân Cang 5 và mở Thiện Tân 5 theo các thông báo của cơ quan quản lý Nhà nước). <u>Chi tiết:</u>	34.843	
1.1	- Thanh toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.	20.822	Quý 4/2024
1.2	- Thanh toán tiền thuê đất, thuê mặt nước theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.	14.021	Quý 4/2024
2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn thanh toán (chi phí nộp cơ quan quản lý để thực hiện 2 dự án mở Tân Cang 5 và mở Thiện Tân 5 năm 2024); thanh toán nợ vay ngân hàng; nợ phải trả nhà cung cấp.	37.957	
2.1	Thanh toán chi phí nộp cơ quan quản lý để thực hiện 2 dự án mở Tân Cang 5 và Thiện Tân 5 năm 2024. <u>Chi tiết:</u>	17.088	
2.1.1	- Thanh toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai năm 2024.	4.323	Quý 4/2024
2.1.2	- Thanh toán tiền thuê đất, thuê mặt nước theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai năm 2024.	6.080	Quý 4/2024
2.1.3	- Thanh toán tiền Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án Khai thác đá xây dựng mỏ Tân Cang 5 (*)	4.747	Quý 4/2024
2.1.4	- Thanh toán tiền Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án Khai thác đá xây dựng mỏ Thiện Tân 5 (*)	1.938	Quý 4/2024
2.2	Thanh toán nợ vay Ngân hàng BIDV <u>Chi tiết:</u>	3.470	
2.2.1	- Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai - Nội dung: Trả nợ vay kỳ 15 - Từ ngày 29/06/2024 - 28/09/2024 của hợp đồng hạn mức tín dụng số 82/2020/2465698/HĐTD ngày 18/6/2020	1.735	Quý 4/2024
2.2.2	- Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai - Nội dung: Trả nợ vay kỳ 16 - Từ ngày 29/09/2024 - 28/12/2024 của hợp đồng hạn mức tín dụng số 82/2020/2465698/HĐTD ngày 18/6/2020	1.735	Quý 4/2024
2.3	Thanh toán nợ phải trả nhà cung cấp <u>Chi tiết:</u>	17.399	
2.3.1	Thanh toán hoàn tiền ứng trước theo hợp đồng số 06/2012/HĐKT ngày 16/4/2012 – Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng.	8.837	Quý 4/2024
2.3.2	Thanh toán tiền gia công đá theo hợp đồng số 36/HĐKT/DNC ngày 3/1/2023 - Công ty TNHH Gia công Tiến Lộc	608	Quý 4/2024
2.3.3	Thanh toán tiền gia công đá theo hợp đồng số 29/HĐKT/DNC ngày 3/1/2023 - Công ty TNHH Thương mại Cơ Giới Thảo Hưng	410	Quý 4/2024
2.3.4	Thanh toán tiền mua than bụi chế biến theo hợp đồng số 01/HĐKT/2023 HV-VLDN ngày 4/1/2023 - Công ty TNHH Một thành viên Hùng Vũ	550	Quý 4/2024
2.3.5	Thanh toán tiền mua xi măng theo hợp đồng số 31/2023/HĐKT/TGN ngày 2/1/2023 - Công ty CP Siêu thị Vật liệu Xây dựng Thế Giới Nhà	4.422	Quý 4/2024
2.3.6	Thanh toán tiền mua xi măng theo hợp đồng số 08-01	2.572	Quý 4/2024

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thu được từ phát hành (triệu đồng)	Thời gian dự kiến
	<i>HDKT/NV-BTĐN.2023 ngày 2/1/2023 - Công ty Cổ phần Thương mại Vật Liệu Xây Dựng Nam Việt</i>		
Tổng cộng		72.800	

2. Phương án thay đổi:

2.1. Phương án thay đổi theo Nghị quyết HĐQT số 77/NQ-HĐQT-DNC; Nghị quyết HĐQT số 89/NQ-HĐQT-DNC (đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo báo cáo số 123/BC-DNC ngày 27/03/2025).

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành (triệu đồng)	Thời gian dự kiến
1	Thanh toán các khoản nợ ngân sách nhà nước (Chi phí thực hiện dự án mở Tân Cang 5 và mở Thiện Tân 5 theo các thông báo của cơ quan quản lý Nhà nước). <u>Chi tiết:</u>	30.478	
1.1	- Thanh toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.	13.967	Quý 4/2024
1.2	- Thanh toán tiền thuê đất, thuê mặt nước theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.	14.021	Quý 4/2024
1.3	Thanh toán tiền thuế tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường theo Thông báo số 8972/TB-CTDON-KDT ngày 11/03/2025	2.490	Tháng 03/2025
2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn thanh toán (chi phí nộp cơ quan quản lý để thực hiện 2 dự án mở Tân Cang 5 và mở Thiện Tân 5 năm 2024); thanh toán nợ vay ngân hàng; nợ phải trả nhà cung cấp.	28.387	
2.1	Thanh toán chi phí nộp cơ quan quản lý để thực hiện 2 dự án mở Tân Cang 5 và Thiện Tân 5 năm 2024. <u>Chi tiết:</u>	10.403	
2.1.1	- Thanh toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai năm 2024.	4.323	Quý 4/2024
2.1.2	- Thanh toán tiền thuê đất, thuê mặt nước theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai năm 2024.	6.080	Quý 4/2024
2.1.3	- Thanh toán tiền Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án Khai thác đá xây dựng mỏ Tân Cang 5 (*)	0	Quý 4/2024
2.1.4	- Thanh toán tiền Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án Khai thác đá xây dựng mỏ Thiện Tân 5 (*)	0	Quý 4/2024
2.2	Thanh toán nợ vay Ngân hàng BIDV <u>Chi tiết:</u>	3.470	
2.2.1	- Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai - Nội dung: Trả nợ vay kỳ 15 - Từ ngày 29/06/2024 - 28/09/2024 của hợp đồng hạn mức tín dụng số 82/2020/2465698/HĐTD ngày 18/6/2020	0	Quý 4/2024
2.2.2	- Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai - Nội dung: Trả nợ vay kỳ 16 - Từ ngày 29/09/2024 - 28/12/2024 của hợp đồng hạn mức tín dụng số 82/2020/2465698/HĐTD ngày 18/6/2020	1.735	Quý 4/2024
2.2.3	- Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai	1.735	Tháng 03/2025

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành (triệu đồng)	Thời gian dự kiến
	- Nội dung: Trả nợ vay kỳ 17 của hợp đồng hạn mức tín dụng số 82/2020/2465698/HĐTD ngày 18/6/2020		
2.3	Thanh toán nợ phải trả nhà cung cấp <i>Chi tiết:</i>	14.514	
2.3.1	Thanh toán hoàn tiền ứng trước theo hợp đồng số 06/2012/HĐKT ngày 16/4/2012 – Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng.	0	Quý 4/2024
2.3.2	Thanh toán tiền gia công đá theo hợp đồng số 36/HĐKT/DNC ngày 3/1/2023 - Công ty TNHH Gia công Tiễn Lộc	608	Quý 4/2024
2.3.3	Thanh toán tiền gia công đá theo hợp đồng số 29/HĐKT/DNC ngày 3/1/2023 - Công ty TNHH Thương mại Cơ Giới Thảo Hưng	0	Quý 4/2024
2.3.4	Thanh toán tiền mua than bụi chế biến theo hợp đồng số 01/HĐKT/2023 HV-VLDN ngày 4/1/2023 - Công ty TNHH Một thành viên Hùng Vũ	0	Quý 4/2024
2.3.5	Thanh toán tiền mua xi măng theo hợp đồng số 31/2023/HĐKT/TGN ngày 2/1/2023 - Công ty CP Siêu thị Vật liệu Xây dựng Thế Giới Nhà	4.422	Quý 4/2024
2.3.6	Thanh toán tiền mua xi măng theo hợp đồng số 08-01 HĐKT/NV-BTĐN.2023 ngày 2/1/2023 - Công ty Cổ phần Thương mại Vật Liệu Xây Dựng Nam Việt	2.484	Quý 4/2024
2.3.7	Thanh toán nợ vay cho Công ty Cổ phần Cấu kiện Bê tông Nhơn Trạch 2	7.000	Tháng 12/2024
3	Số tiền còn lại chưa sử dụng (*)	13.935	
	Tổng cộng	72.800	

2.2. Phương án thay đổi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2025 số 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC và Nghị quyết HĐQT số 92/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/04/2025.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC ngày 13/04/2025 đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đối với số tiền thu được từ đợt chào bán còn lại chưa sử dụng hết như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (Triệu đồng)	Kế hoạch sử dụng
1	Bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; Thanh toán các khoản nợ ngân sách nhà nước; Thanh toán nợ vay ngân hàng, nợ phải trả nhà cung cấp, các khoản nợ đến hạn khác; Thanh toán chi phí quản lý thực hiện dự án, chi phí xây dựng cơ bản.	13.935	Dự kiến trong quý II - quý III năm 2025
	Cộng	13.935	

Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 92/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/04/2024 về triển khai chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (Triệu đồng)	Thời gian dự kiến
1	Chi phí xây dựng cơ bản.	580	
	<i>Tạm ứng 40% hợp đồng xây dựng trụ điện Thiện Tâm cho Công ty TNHH MTV Tiến Thái Phát theo hợp đồng số 2512/HĐ-03.25 ngày 18/03/2025</i>	580	Quý 2/2025
2	Thanh toán chi phí quản lý thực hiện dự án	2.569	
2.1	<i>Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án mỏ đá TT5</i>	1.938	Quý 2/2025
2.2	<i>Tiền truy thu thuế theo BB kiểm tra năm 2020</i>	423	Quý 2/2025
2.3	<i>Thuế GTGT tháng 03/2025</i>	208	Quý 2/2025
3	Thanh toán nợ phải trả nhà cung cấp	2.505	
3.1	<i>Cty TNHH MTV Hùng Vũ; hợp đồng số 01/HĐKT/2024-HV-VLĐN và 14/HĐKT/2025- HV-VLĐN</i>	272	Quý 2/2025
3.2	<i>Phạm Tấn Chung; hợp đồng số 66/HĐKT-2024 và 44/HĐKT-2025</i>	409	Quý 2/2025
3.3	<i>Cty TNHH TM DV Nguyễn Thịnh; hợp đồng số 012025/HĐKT</i>	35	Quý 2/2025
3.4	<i>Cty TNHH Thiết bị đo lường TQH; hợp đồng số 06-01-25-DNC-TQH</i>	113	Quý 2/2025
3.5	<i>Cty TNHH DV TM Xây lắp điện An Phát Đạt; hợp đồng số 01-2025 APĐ/VLĐN</i>	36	Quý 2/2025
3.6	<i>Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, hợp đồng 632.2023/HĐKT-RSMHCM và phụ lục kèm theo</i>	76	Quý 2/2025
3.7	<i>Cty TNHH Hiếu Phụng; hợp đồng số 04/HĐKT</i>	52	Quý 2/2025
3.8	<i>Hộ kinh doanh Đức Lương</i>	37	Quý 2/2025
3.9	<i>Cty TNHH TMDVXD và Vận tải Thanh Tâm; hợp đồng số 08/2024/HDVC</i>	151	Quý 2/2025
3.10	<i>Cty TNHH Hà Bảo Anh; hợp đồng số 06/2024/HĐMB</i>	14	Quý 2/2025
3.11	<i>TT nghiên cứu và Phát triển Nam Bộ; hợp đồng số: 140+141/2024+ 04/2025</i>	65	Quý 2/2025
3.12	<i>Công ty TNHH Long Phúc Kiên; hợp đồng số 09+10/2023</i>	88	Quý 2/2025
3.13	<i>Công ty TNHH Quang Vinh Phú Mỹ; hợp đồng số 01/2024HĐ</i>	176	Quý 2/2025
3.14	<i>Cty TNHH MTV Công nghiệp hóa chất mỏ Nam bộ- Mico; hợp đồng số:</i>	1.175	Quý 2/2025
3.15	<i>Cty TNHH Bao bì và gỗ Tâm Gia Bảo; hợp đồng số 10 HĐNT</i>	39	Quý 2/2025
3.16	<i>Cty TNHH TM DV Quảng Cáo GH; hợp đồng số 17.01.2025</i>	50	Quý 2/2025
3.17	<i>Cty TNHH TM DV XD Quang Trung Sài Gòn; hợp đồng số 01/HĐKT/2025</i>	130	Quý 2/2025
3.18	<i>Cty CP DV Bảo vệ Đại Phát Tài; hợp đồng số 05/01/DVBV</i>	243	Quý 2/2025

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (Triệu đồng)	Thời gian dự kiến
3.19	Công ty TNHH XD DV Hòa Phát Đạt	25	Quý 2/2025
4	Số tiền còn lại chưa sử dụng (*)	7.600	
Tổng cộng		13.935	

(*) Số tiền thu được từ đợt chào bán còn lại chưa sử dụng, Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu thanh toán thực tế của công ty để xem xét và triển khai sử dụng số vốn này trong đợt tiếp theo, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn tối ưu.

3. Lý do thay đổi (nếu có): Căn cứ theo nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty.

4. Căn cứ thay đổi: **Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2025 số 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC và Nghị quyết HĐQT số 92/NQ-HĐQT-DNC ngày 16/04/2025.**

5. Phương án thay đổi được công bố thông tin tại: website Công ty <https://vatlieudongnai.vn/>; Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 16/04/2025.

**TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Anh Điền

Chức vụ: Tổng Giám đốc